

CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, XỬ LÝ CÁC TỘI PHẠM VỀ XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

TRẦN VĂN HẬU*

Hiện nay, tình hình tội phạm về xuất cảnh, nhập cảnh diễn biến hết sức phức tạp, nguy hiểm, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Trên cơ sở nghiên cứu, khảo sát thực tiễn, bài viết chỉ ra một số đặc điểm hình sự của các tội phạm về xuất cảnh, nhập cảnh cũng như những khó khăn, vướng mắc trong điều tra, xử lý loại tội phạm này, từ đó, đưa ra một số đề xuất, kiến nghị trong điều tra, xử lý các tội phạm về xuất cảnh, nhập cảnh trong thời gian tới.

Từ khóa: Điều tra; xử lý; xuất cảnh; nhập cảnh; tội phạm; thực trạng; giải pháp.

Currently, crimes related to exit and entry are becoming more complicated and dangerous, negatively affecting national security, public order, and social safety. Based on research and practical surveys, the article highlights some criminal characteristics of exit and entry offenders and the difficulties in investigating and handling these crimes, thereby providing recommendations for improving the investigation and handling of crimes related to exit and entry shortly.

Keywords: Investigation; handling; exit; entry; crimes; reality; solutions.

NGÀY NHẬN: 07/10/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 03/01/2025

NGÀY DUYỆT: 14/02/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.349.2025.1094>

1. Đặt vấn đề

Các tội phạm về xuất cảnh, nhập cảnh được quy định từ Điều 347 - 350 *Bộ luật Hình sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), gồm: tội vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh; tội ở lại Việt Nam trái phép (Điều 347); tội tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép (Điều 348); tội tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép (Điều 349); tội cưỡng ép người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép (Điều 350).

Theo thống kê, chỉ trong 5 năm (2019 - 2023), trên toàn quốc đã phát hiện, xử lý 950 vụ án hình sự, với gần 1.788 bị cáo liên quan

đến các tội phạm về xuất cảnh, nhập cảnh, trong đó: tội tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép, chiếm 85,47% số vụ, 89,42% số bị cáo; tội tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép, chiếm 12,19% số vụ, 9,57% số bị cáo; tội vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh; tội ở lại Việt Nam trái phép, chiếm 2,33% số vụ, 1,01% số bị cáo¹. Nghiên cứu, khảo sát thực tiễn 200 vụ án hình sự các tội phạm về xuất cảnh, nhập cảnh cho thấy, tình hình loại tội phạm này diễn biến hết sức phức tạp, nguy hiểm, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an

* Học viện An ninh nhân dân

toàn xã hội, trong đó có nhiều vụ án gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, thiệt hại lớn về tính mạng, sức khỏe của công dân, với nhiều phương thức, thủ đoạn phạm tội mới.

2. Đặc điểm hình sự các tội phạm về xuất cảnh, nhập cảnh

(1) *Về hành vi, đối tượng phạm tội:* với tính chất là loại tội phạm xuyên quốc gia, xuyên biên giới, hành vi vi phạm các tội về xuất cảnh, nhập cảnh thường được thực hiện dưới hình thức đồng phạm và có thể khái quát thành các nhóm hành vi sau: hành vi tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh, trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép, chiếm 36,9%; hành vi giữ vai trò tham gia, giúp sức (vận chuyển, đưa đón, dẫn đường, tập kết...) người có nhu cầu xuất cảnh, nhập cảnh trái phép, chiếm 59,8%; hành vi vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh, chiếm 3,3%².

Các đối tượng thực hiện các hành vi tổ chức môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép giữ vai trò chỉ đạo, điều hành hoạt động phạm tội của đường dây thường sinh sống ở nước ngoài hoặc gần khu vực biên giới, am hiểu về địa hình, nắm rõ quy luật tuần tra, kiểm soát của các cơ quan chức năng.

Các đối tượng thực hiện hành vi vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh thường là lao động phổ thông, có trình độ văn hóa thấp, chưa được đào tạo nghề, thậm chí là không biết chữ, nhiều người là đồng bào dân tộc thiểu số, ở vùng sâu, vùng xa, xuất cảnh trái phép để tìm kiếm việc làm, thăm thân, khám, chữa bệnh...

(2) *Phương thức, thủ đoạn phạm tội:* loại tội phạm này thực hiện với nhiều phương thức, thủ đoạn khác nhau, như: bí mật, công khai, hợp pháp, bất hợp pháp hoặc kết hợp phương thức bí mật với công khai, hợp pháp với bất hợp pháp để thực hiện hành vi phạm tội, trong đó hình thức bất hợp pháp vẫn chiếm đa số, với 75,6% số vụ. Tuy nhiên, những năm gần đây, hình thức kết hợp giữa hợp pháp với bất hợp pháp lại có xu hướng gia tăng, bằng việc lợi dụng các chính sách mở

rộng hợp tác, đầu tư, kinh doanh với nước ngoài làm giả giấy tờ, tài liệu hoặc lợi dụng hoạt động du lịch, du học, thăm thân để tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép...³.

(3) *Phương thức, thủ đoạn liên lạc, môi giới:* để thực hiện các tội phạm về xuất cảnh, nhập cảnh, các đối tượng thường trực tiếp hoặc qua trung gian, sử dụng phương tiện điện tử, mạng internet, mạng xã hội để tìm kiếm, lôi kéo, tập hợp người có nhu cầu xuất cảnh, nhập cảnh trái phép, chiếm 95,5% số vụ⁴. Bên cạnh đó, nhiều phương thức, thủ đoạn mới được các đối tượng thực hiện như: làm giả con dấu, tài liệu để lập tài khoản “ma”, tài khoản ảo, “sim rác” nhằm trao đổi, liên lạc, phân công nhiệm vụ. Cùng với đó, sử dụng tài khoản ngân hàng không chính chủ, dịch vụ thanh toán di động, ví điện tử... nhằm che giấu hành vi phạm tội.

(4) *Hình thức phạm tội:* các vụ án về xuất cảnh, nhập cảnh thực hiện dưới hình thức đồng phạm, chiếm 61,5% số vụ, phạm tội đơn lẻ, chiếm 38,5% số vụ. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng cho thấy, gần như 100% các vụ phạm tội về xuất cảnh, nhập cảnh đều có sự móc nối, liên kết giữa đối tượng ở trong nước và nước ngoài để thực hiện các hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép, hình thành các đường dây phạm tội có tính chất tổ chức, xuyên quốc gia, xuyên biên giới. Do đó, quá trình xác minh, thu thập chứng cứ phục vụ công tác điều tra, triển khai các biện pháp ngăn chặn gặp rất nhiều khó khăn và phụ thuộc rất lớn vào công tác phối hợp giữa các lực lượng và hoạt động hợp tác quốc tế, tương trợ tư pháp hình sự.

(5) *Địa bàn phạm tội:* các đối tượng chủ yếu lựa chọn các địa bàn ở khu vực biên giới, giáp biên để thuận tiện cho việc dẫn người qua biên giới, trong đó: đường bộ (Lạng Sơn, Quảng Ninh, Tây Ninh, An Giang...), chiếm 68,2% số vụ; đường sông hoặc đường biển (Quảng Ninh, Kiên Giang), chiếm 18,4% và một phần nhỏ được thực hiện bởi đường hàng không, chiếm 13,4%. Các địa bàn vùng

sâu, vùng xa, vùng biên giới, miền núi, ven biển được các đối tượng ưu tiên lựa chọn bởi có địa hình phức tạp, thuận lợi cho việc đưa đón, tập kết người, có điều kiện để trốn tránh sự phát hiện của các cơ quan chức năng⁵.

(6) *Về hành vi, thủ đoạn khai báo*: hầu hết các đối tượng phạm tội đều tìm cách xóa dấu vết, không khai báo hoặc khai báo “nhỏ giọt”, thậm chí thống nhất lời khai với nhau trước khi bị bắt để gây khó khăn cho công tác phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm. Quá trình hỏi cung, thông thường các đối tượng sẽ tìm cách né tránh, chối tội, không khai báo hoặc khai báo quanh co, phủ nhận vai trò, hành vi phạm tội, có những đối tượng chủ mưu, cầm đầu chỉ thừa nhận là giúp sức còn vai trò tổ chức là do các đối tượng ở nước ngoài thực hiện.

(7) *Tình huống tiếp nhận điều tra*: phần lớn các vụ án phạm các tội về xuất cảnh, nhập cảnh được phát hiện trong quá trình tuần tra, kiểm soát, quản lý hành chính về xuất cảnh, nhập cảnh của các lực lượng, như: lực lượng Quản lý xuất nhập cảnh (Bộ Công an); Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát Biển, Hải quan..., chiếm 62,7% số vụ. Một phần được phát hiện qua công tác tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm, kiến nghị khởi tố, chủ yếu xảy ra ở những vụ án mà đối tượng được tổ chức xuất cảnh, nhập cảnh trái phép có đơn tố giác sau khi bị trục xuất về nước, không có việc làm hoặc thiếu giấy phép cư trú..., chiếm 24,5% số vụ. Một số vụ án được phát hiện qua công tác điều tra các vụ án về các tội phạm khác, như: tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội nhận hối lộ; tội mua bán người..., chiếm 8,2% số vụ nên lực lượng chức năng phải xác minh đồng thời thông tin, tài liệu các tội phạm về xuất cảnh, nhập cảnh và các tội phạm khác có liên quan. Ngoài ra, một phần rất nhỏ các vụ án về loại tội phạm này được phát hiện qua công tác nghiệp vụ của các lực lượng chức năng, chiếm 4,6% số vụ, với loại này cơ quan điều tra có nhiều điều kiện để thu thập, củng cố chứng cứ và mở rộng quá trình điều tra vụ án⁶.

(8) *Về tài liệu, chứng cứ ban đầu*: với đặc điểm tiếp nhận tình huống điều tra chủ yếu từ các nguồn khác mà không phải từ các nghiệp vụ của lực lượng chức năng nên tài liệu, chứng cứ phản ánh hoạt động phạm tội của các đối tượng không nhiều, khó khăn cho công tác thu thập, xác minh tài liệu, chứng cứ. Các tài liệu, chứng cứ ban đầu mà cơ quan tiến hành tố tụng thường thu thập được trong các vụ phạm tội về xuất cảnh, nhập cảnh chủ yếu là: vật chứng thu giữ như hộ chiếu, visa, lý lịch giả mạo, hợp đồng lao động hoặc các giấy tờ giả mạo khác; lời khai của các đối tượng tổ chức, môi giới, đối tượng được tổ chức xuất cảnh, nhập cảnh trái phép, lời khai của người làm chứng, người liên quan...; đơn thư tố giác của công dân; tài liệu xác minh của cơ quan điều tra hoặc tài liệu nghiệp vụ các cơ quan chức năng trong các vụ án có công tác chuyên án, trình sát trước đó.

3. Khó khăn, vướng mắc trong điều tra, xử lý các tội phạm về xuất cảnh, nhập cảnh

Một là, về định tội danh: các tội phạm về xuất cảnh, nhập cảnh với tính chất là loại tội phạm xuyên quốc gia, xuyên biên giới, hành vi phạm tội của loại tội phạm này không chỉ liên quan đến các loại tội phạm khác, như: buôn lậu, mua bán người... mà còn có sự giao thoa, “chồng lấn” trong mô tả hành vi khách quan ngay trong chính cấu thành tội phạm của nhóm tội phạm này. Như việc phân định hành vi khách quan của tội “tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh trái phép” với tội “tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép”. Dẫn đến quá trình nhận thức và áp dụng pháp luật khác nhau giữa các địa phương và các cơ quan chức năng trong quá trình điều tra, xử lý loại tội phạm này.

Mặc dù Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao đã ban hành Văn bản số 1557/VKSTC-V1 ngày 20/4/2021 hướng dẫn nghiệp vụ áp dụng các điều 347, 448, 349 *Bộ luật Hình sự* nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong áp dụng pháp luật, tuy nhiên, đây là văn bản mang tính nội bộ, còn nhiều nội dung chưa thống nhất, rõ

ràng với nhiều quan điểm, ý kiến khác nhau giữa các cơ quan áp dụng pháp luật và các địa phương trong việc giải quyết đúng đắn, thỏa đáng các vụ án về các tội phạm xuất cảnh, nhập cảnh. Chẳng hạn, cùng là hành vi tổ chức cho người khác ra khỏi lãnh thổ Việt Nam trái phép với mục đích để người đó lao động trái phép ở nước ngoài, có vụ xử lý về tội tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh trái phép (Điều 348)⁷ nhưng có vụ lại xử lý về tội tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép (Điều 349)⁸.

Hai là, về thu thập chứng cứ: các tội phạm về xuất cảnh, nhập cảnh xảy ra trên phạm vi rộng, liên quan đến nhiều địa bàn, nhiều đối tượng ở trong và ngoài nước nên công tác xác minh, thu thập củng cố tài liệu, chứng cứ gặp rất nhiều khó khăn. Trong một số vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng không thể tiến hành ngay việc khám xét nơi ở, nơi làm việc của các đối tượng để thu thập tài liệu, chứng cứ hay xác minh, thu thập lý lịch, nhân thân người phạm tội do địa bàn nằm ở vùng sâu, vùng xa... hoặc hành vi phạm tội diễn ra ở nước ngoài dẫn đến thời hạn điều tra bị kéo dài, gia hạn điều tra. Một số vụ có đông người đồng bào dân tộc thiểu số hoặc người nước ngoài tham gia thực hiện tội phạm nói nhiều ngôn ngữ khác nhau, đòi hỏi lực lượng phiên dịch rất lớn, trong khi đó đội ngũ phiên dịch chưa đáp ứng đủ hoặc không có trình độ nghiệp vụ điều tra, dẫn đến hiệu quả thu thập chứng cứ không cao. Cùng với đó, việc xác minh, thu thập chứng cứ, tài liệu đối với các đối tượng ở nước ngoài phụ thuộc rất lớn vào con đường ngoại giao, tương trợ tư pháp hình sự, do đó, thời gian điều tra phải kéo dài, nhiều trường hợp không có kết quả hoặc kết quả không cao, không có ý nghĩa trong việc chứng minh, làm rõ vụ việc.

Ba là, về xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ: với việc triệt để lợi dụng mạng xã hội, mạng internet, các dịch vụ viễn thông, dịch vụ thanh toán trực tuyến hoặc qua các ứng dụng... để thực hiện các tội phạm về xuất cảnh, nhập cảnh thì công tác xác minh, thu

thập tài liệu, chứng cứ phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm phụ thuộc rất lớn vào công tác phối hợp với các đơn vị, như: ngân hàng, nhà cung cấp dịch vụ viễn thông, dịch vụ điện tử... Mặc dù, Bộ Công an và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn các cơ quan chức năng thực hiện việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan phục vụ công tác điều tra, nhưng trong một số vụ án, việc cung cấp thông tin còn chưa kịp thời, đầy đủ hoặc có tình trạng gây khó dễ cho cơ quan điều tra khi yêu cầu quyết định khởi tố bị can và các tài liệu điều tra khác thì mới cung cấp thông tin.

Bốn là, đặc điểm tâm lý: việc khai báo quan co, có sự bàn bạc trước về cách thức để đối phó với cơ quan chức năng dẫn đến việc truy xét, truy tìm, mở rộng điều tra gặp rất nhiều khó khăn. Một số trường hợp, khi các đối tượng liên quan bị bắt thì đối tượng chủ mưu, cầm đầu đã trốn khỏi địa phương hoặc ra nước ngoài dẫn đến việc đối tượng chưa bị bắt, vẫn có thể tiếp tục hoạt động phạm tội, trong khi đó cơ quan điều tra lại chưa có điều kiện thu thập tài liệu, chứng cứ, tiến hành các biện pháp ngăn chặn, truy xét, truy tìm và phụ thuộc rất lớn vào hoạt động tương trợ tư pháp hình sự.

Năm là, về mối quan hệ phối hợp giữa các lực lượng, ban, ngành liên quan: hiện nay, trong một số vụ án, có thời điểm sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng còn chưa chặt chẽ, thống nhất dẫn đến việc điều tra, xử lý tội phạm bị kéo dài, chưa đạt hiệu quả cao. Với đặc thù loại án này, trong một số trường hợp, thẩm quyền điều tra, xử lý được phân công cho cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, vẫn có một số cơ quan còn lúng túng trong xử lý ban đầu, gặp khó khăn trong việc xây dựng hồ sơ, lập biên bản vụ việc, ghi lời khai, bắt giữ đối tượng dẫn đến người phạm tội có điều kiện bỏ trốn, tiêu hủy, tẩu tán tài liệu, tang vật. Một số vụ việc, giữa các cơ quan tiến hành tố tụng còn chưa thống nhất trong đánh giá chứng cứ, định tội

dẫn đến phải thỉnh thị liên ngành tổ tụng cấp trên, kéo dài quá trình điều tra, xử lý tội phạm.

4. Một số kiến nghị, đề xuất trong điều tra, xử lý các tội phạm về xuất cảnh, nhập cảnh

Thứ nhất, tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quán triệt, thực hiện nghiêm túc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh. Công tác điều tra, xử lý tội phạm phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt, đồng bộ của các cấp ủy đảng, chính quyền, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, quần chúng nhân dân trong đấu tranh, xử lý các tội phạm về xuất cảnh, nhập cảnh nói riêng và công tác phòng, chống tội phạm nói chung.

Thứ hai, thực hiện hiệu quả các biện pháp ngăn chặn, cưỡng chế và một số hoạt động điều tra cụ thể nhằm đấu tranh, xử lý hiệu quả đối với các tội phạm về xuất cảnh, nhập cảnh. Để nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra, xử lý các tội phạm về xuất cảnh, nhập cảnh cần triển khai hiệu quả các biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế và một số hoạt động điều tra cụ thể, như:

(1) *Đối với công tác bắt, khám xét*: là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong thu thập tài liệu, chứng cứ góp phần điều tra, xử lý hiệu quả tội phạm. Các tội phạm về xuất cảnh, nhập cảnh diễn ra trên phạm vi rộng, do đó, phải xây dựng kế hoạch bắt, khám xét hết sức kỹ lưỡng, cụ thể với nhiều phương án khác nhau và có sự phối hợp đồng bộ với các lực lượng chức năng.

(2) *Đối với công tác hỏi cung*: phải chú trọng việc nghiên cứu nhân thân, diễn biến vụ án, tư tưởng, đặc điểm tâm lý của từng đối tượng để có phương án, chiến thuật hỏi cung phù hợp. Ngoài ra, cần chủ động thu thập chứng cứ, tài liệu khác để chứng minh, trọng tâm là các dữ liệu điện tử.

(3) *Đối với công tác phát hiện, điều tra ban đầu*: phần lớn các vụ án liên quan đến xuất cảnh, nhập cảnh là án truy xét, do đó, các đơn vị chức năng cần sớm tiến hành xác minh, làm tốt công tác điều tra ban đầu để xác định

đối tượng cầm đầu, chủ mưu. Đồng thời, khống chế liên lạc, kiểm tra khai thác các đồ vật, tài liệu, thiết bị điện tử có liên quan để xác định đối tượng phạm tội và phối hợp với các lực lượng chức năng tiến hành các biện pháp, kế hoạch, chiến thuật điều tra khi xác định các vụ việc có dấu hiệu tội phạm.

Thứ ba, tham mưu, kiến nghị, đề xuất với các cơ quan chức năng có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung một số quy định của pháp luật hoặc có văn bản chính thức hướng dẫn, giải thích việc áp dụng quy định của *Bộ luật Hình sự* tại Điều 347, 348, 349 ở một số nội dung sau: cần có hướng dẫn chính thức về định tội danh, quyết định hình phạt, trách nhiệm hình sự đối với tội tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép; tội tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép hoặc ít nhất có thông tư liên ngành liên quan đến quan điểm xử lý đối với vấn đề này nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, xử lý các tội phạm về xuất cảnh, nhập cảnh. Đồng thời, quy định cụ thể hơn về việc xử lý hình sự đối với các hành vi xuất, nhập cảnh trái phép theo Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 về quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội... Bởi, ranh giới giữa xử phạt hành chính với xử lý hình sự các đối tượng giữ vai trò trung gian, móc nối, chứa chấp, dẫn đường... cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép còn khá chung chung, chưa cụ thể, thiếu thống nhất trong nhận thức và áp dụng pháp luật. Ngoài ra, cần nghiên cứu, xem xét “hình sự hóa” trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại, bởi thực tiễn cho thấy, nhiều pháp nhân thương mại đã sử dụng danh nghĩa công ty, doanh nghiệp để tổ chức thực hiện các hành vi tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh, trốn đi nước ngoài trái phép.

Thứ tư, tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan điều tra với các cơ quan chức năng trong quá trình điều tra, xử lý các tội phạm về xuất cảnh, nhập cảnh. Chủ động trong trao đổi thông tin, chia sẻ dữ liệu tạo

thuận lợi cho công tác điều tra, xác minh, xử lý vụ án, vụ việc vi phạm pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh; thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa cơ quan điều tra với Viện kiểm sát nhân dân trong việc tiếp nhận, giải quyết các nguồn tin về tội phạm, luôn bảo đảm tính khách quan, kịp thời trong quá trình điều tra. Đối với những vụ án, nguồn tin phức tạp còn chưa có quan điểm thống nhất, cơ quan điều tra cần báo cáo cấp trên, đề xuất hợp liên ngành tư pháp để thống nhất đường lối xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bắt cập trong quá trình điều tra, xử lý các tội phạm về xuất cảnh, nhập cảnh. Nghiên cứu, đưa ra xét xử lưu động một số vụ án phạm tội về xuất, nhập cảnh điển hình nhằm răn đe các đối tượng khác có ý định phạm tội, tuyên truyền nâng cao ý thức cảnh giác của người dân trước âm mưu, phương thức thủ đoạn của loại tội phạm này.

Thứ năm, tăng cường hợp tác quốc tế trong điều tra, xử lý các tội phạm về xuất cảnh, nhập cảnh. Tích cực tham gia hoạt động hợp tác trao đổi thông tin, tình hình, tài liệu... phục vụ hiệu quả công tác điều tra, xử lý tội phạm trong khuôn khổ Interpol, APEC, ASEAN. Đồng thời, đẩy mạnh các hoạt động hợp tác, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về điều tra, xử lý các tội phạm liên quan đến xuất cảnh, nhập cảnh.

Thứ sáu, thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm nhằm rút ra quy luật hoạt động, đặc điểm tội phạm, cũng như các chiến thuật điều tra thường được áp dụng để các cơ quan tiến hành tố tụng, các cơ quan có liên quan nghiên cứu, vận dụng trong công tác điều tra, xử lý các tội phạm. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, hội ý nghiệp vụ để nâng cao trình độ, kiến thức về ngoại ngữ, pháp luật, nghiệp vụ chuyên môn cho lực lượng trực tiếp tham gia đấu tranh, xử lý đối với loại tội phạm này.

5. Kết luận

Tình hình các tội phạm về xuất cảnh, nhập cảnh sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, với nhiều phương thức, thủ đoạn mới. Do đó, các cơ quan chức năng cần chủ động

nghiên cứu, nắm bắt các quy luật hoạt động, đặc điểm hình sự của loại tội phạm này, từ đó, tính toán, lựa chọn, sử dụng các biện pháp, kế hoạch điều tra kịp thời, phù hợp góp phần nâng cao hiệu quả công tác điều tra, xử lý các tội phạm về xuất cảnh, nhập cảnh đáp ứng các yêu cầu phòng, chống tội phạm trong tình hình mới □

Chú thích:

1, 2. Vụ Thống kê - Tổng hợp Tòa án nhân dân tối cao (2023). *Thống kê số liệu các vụ án liên quan đến xuất nhập cảnh từ năm 2019 - 2023*.

3. Nguyễn Mạnh Hùng (2022). *Sách tham khảo xử lý vi phạm pháp luật về xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam*. Học viện An ninh nhân dân.

4, 5, 6. Bộ Công an (2022). *Kỷ yếu Hội thảo Công tác điều tra, xử lý tội phạm liên quan đến xuất, nhập cảnh*. Quy Nhơn, tr. 215, 108.

7. Bản án số 50/2021/HS-ST ngày 30/09/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai: Lê N và Lê T nhận lời của H đưa 2 người sang Trung Quốc trái phép để tìm kiếm việc làm. Sau khi liên hệ với K và C qua Zalo, ngày 08/5/2021 N cùng T đã dẫn C rẽ xuống suối biên giới để vượt biên sang Trung Quốc thì bị phát hiện.

8. Bản án số 93/2021/HS-PT ngày 27/02/2023 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh: Trần Văn D tổ chức cho 40 người xuất cảnh đi Đài Loan để lao động qua hình thức đi du lịch bằng "Visa Quan hồng" và D đã thu 27-34 triệu đồng/người. Sau khi bị bắt, trục xuất khỏi Đài Loan, D đã bị các cơ quan chức năng của Việt Nam xét xử về tội tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài (Điều 349 Bộ luật Hình sự).

Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội (2018). *Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

2. Phan Ngọc Sơn (2022). *Tội tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép - một số hạn chế, vướng mắc và kiến nghị hoàn thiện*. Tạp chí Tòa án nhân dân, số 22/2022.

3. Lê Hồng Thái (2022). *Những vấn đề đặt ra từ thực tiễn điều tra hình sự của Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an*. Kỷ yếu Hội thảo cấp bộ. Trường Đại học An ninh nhân dân.

4. Nguyễn Thị Thanh Thùy (2023). *Hoàn thiện pháp luật hình sự về các tội phạm liên quan đến xuất cảnh, nhập cảnh*. Tạp chí Kiểm sát, số 12/2023.